TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 346/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 468/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị Tuyết N**- Sinh năm: 2001; địa chỉ: Số nhà D, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Lê Thị Anh T** - Luật sư Văn phòng L Đoàn luật sư tỉnh V; địa chỉ liên hệ: Số I ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Huỳnh T1** - Sinh năm: 2000; địa chỉ: ấp A, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Tuyết N với anh Nguyễn Huỳnh Thiện .

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Tuyết N và anh Nguyễn Huỳnh Thiện thuận T2 ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2) Về con chung:

Chị Phan Thị Tuyết N được quyền tiếp tục, trực tiếp nuôi người con chung giữa chị với anh Nguyễn Huỳnh T1 là: Nguyễn Phan Ngọc H - Sinh ngày 28/5/2025 (hiện đang sống chung với chị N) cho đến khi người con này đủ mười tám tuổi). Anh Nguyễn Huỳnh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Anh Nguyễn Huỳnh T1 có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Trường hợp anh T1 lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị N có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T1.

Vì lợi ích của con chung, chị N, anh T1 hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3) Về tài sản chung: Chị N, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4) Về nợ chung: Chị N, anh T1 trình bày là không có nên không xem xét, giải quyết.

5) Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Tuyết N tự nguyện nhận chịu 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị N đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010628 ngày 01/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; hoàn trả lại cho chị N số tiền chênh lệch là 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 - Vĩnh Long;
- T.H.A.D.S tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GĐ, KT, TT và T.H.A-TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Tân Phú;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Nguyên